

Bản án số: 219/2021/HS-ST  
Ngày: 09-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn B
2. Bà Phạm Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát V.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị Mỹ V, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ A và bà Nguyễn Thị L; bị cáo đang có thai; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (*vắng mặt*)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Võ A, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. (*vắng mặt*)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Minh H, sinh năm: 1968- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (*có mặt*)

**- Bị hại:** Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1970; địa chỉ: Xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (*vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Mỹ V có quen biết với Phạm Minh T2 là con của ông Phạm Văn B. Ngày 19/8/2020, V vào Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm và được T2 đưa về phòng trọ của ông B tại xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, V lợi dụng lúc vợ ông B đi mua thức ăn và ông B đi vào nhà tắm, V lén lút lấy trộm cái bóp da màu đen của ông B được để trong mũ bảo hiểm đặt ở góc phòng trọ cạnh chiếc ti vi. V chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng rồi vứt bỏ cái bóp vào lề đường cách phòng trọ khoảng 50 mét (không thu hồi được) và gọi điện thoại cho người bạn tên Đ2 (chưa rõ lai lịch) đến đón đi uống cà phê. V sống lang thang tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và có gặp người thanh niên tên Đ3 (chưa rõ lai lịch) giới thiệu cho V vào làm phục vụ tại quán ăn. Do quen biết, V có đưa cho Đ3 số tiền 5.000.000 đồng và nói cho Đ3 biết là tiền do V trộm cắp mà có, Đ3 nói để giao nộp lại cho cơ quan Công an, số tiền 6.000.000 đồng còn lại V tiêu xài hết.

Đến ngày 25/8/2020, V gặp người thanh niên tên L2 (là bạn của Phạm Minh T2) và được L2 đưa về nhà trọ tại xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 26/8/2020, ông B tìm gặp V rồi trình báo Công an xã Phước Vĩnh An tiến hành mời V về trụ sở làm việc và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 130/CT-VKS ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Vật chứng vụ án: Không có.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Về tội danh thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và gia đình thuộc hộ cận nghèo của địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời ngày 24/11/2021 bị cáo mới sinh con đầu, bản thân chưa tiêm vắc xin ngừa Covid -19 và hiện đang sinh sống tại Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, do vậy bị

cáo không đảm bảo sức khỏe và không đảm bảo điều kiện để tham gia phiên tòa, nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị cáo có gửi văn bản đề nghị xét xử vắng mặt với lý do ngày 24/11/2021 bị cáo mới sinh con đầu, bản thân chưa tiêm vắc xin ngừa Covid -19 và hiện đang sinh sống tại Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, do vậy bị cáo không đảm bảo sức khỏe và không đảm bảo điều kiện để tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra V, Kiểm sát V và người bào chữa cho bị cáo.

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, Võ Thị Mỹ V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cái bóp da màu đen bên trong có số tiền 11.000.000 đồng của ông Phạm Văn B tại phòng trọ của ông B thuộc xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ V theo Cáo trạng số: 130/CT-VKS ngày 14/5/2021 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng nhận thức được rằng hành vi của bị cáo là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì cần tiền tiêu xài. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã bồi thường cho bị hại, và được bị hại có đơn bãi nại. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở.

[2] Về xử lý vật chứng vụ án: Không có.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng hồ sơ thể hiện bị hại ông B đã nhận đủ số tiền 11.000.000 đồng do bị cáo lấy trộm từ bị cáo và gia đình bị cáo nên đã bãi nại cho bị cáo tại cơ quan điều tra, không yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên Đ3 có hành vi nhận số tiền 5.000.000 đồng do V đưa, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau. Viện kiểm sát không đề nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Mỹ V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 91 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thị Mỹ V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thị Mỹ V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thơ**

